

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-PT
Ngày: 28-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn V do có kháng cáo của bị đơn dân sự ông Nguyễn Văn G, bà Trần Thị Diễm K; người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lâm L, bà Lê Thị Thuỳ T là ông Hồ Thanh Ph đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 01, 06, 09-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: phật giáo; con ông Nguyễn Văn B và bà Lữ Thị S; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Lâm L, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang;

Bà Lê Thị Thuỳ T, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang;

Người đại theo ủy quyền của ông Lâm L, bà Lê Thị Thuỳ T: Ông Hồ Thanh Ph, sinh năm 1979; Nơi cư trú: số 29X2/4 khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, có mặt;

- Bị đơn dân sự có kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt;

Bà Trần Thị Diễm K , sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp T , xã K , huyện M , tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn G , bà Trần Thị Diễm K : Ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1962; nơi cư trú: 162B3, Khu phố X, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, có mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Duy Ph , sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp H , xã X , huyện K , tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

2. Công ty cổ phần B ; Địa chỉ trụ sở: Số 19 P , phường Đ , Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thái H ; chức vụ: Tổng giám đốc công ty cổ phần B ;

Ông Huỳnh Thái H ủy quyền cho ông V Anh T , sinh năm 1972, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 30/12/2021, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô biển số X lưu thông trên Quốc lộ 57 theo hướng từ xã V đi thị trấn C khi đến đoạn đường thuộc ấp An Quy, xã L , huyện C thì V điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe ô tô biển số X (trên xe chở 1.000 thùng bia RED RUBY) do anh Nguyễn Duy Ph , sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp H , xã X , huyện K , tỉnh Sóc Trăng điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, Nguyễn Văn V bị thương tích 70%, Nguyễn Duy Ph bị thương tích 19%, 02 xe ô tô bị hư hỏng nặng và 93 thùng bia nhãn hiệu RED RUBY trong thùng xe ô tô X bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 07 giờ ngày 30/12/2021 ghi nhận:

- Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Ban ngày, mặt đường khô ráo.
- Dấu vết, phương tiện còn ở hiện trường. Hiện trường có sự xáo trộn do quá trình cấp cứu nạn nhân và phương tiện lưu thông qua lại.
- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 11 mét, đường hai chiều không có vạch sơn kẻ đường ở giữa, phía đầu hiện trường hướng đi xã H có biển báo số 207b bên lề phải, phía cuối hiện trường có biển báo số 207b bên lề trái. Biển báo 207b là biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải.
- Các vị trí được đánh số thứ tự như sau: (1) là xe ô tô biển số X , (2) là xe ô tô biển số X .

- Chọn hướng từ xã V đi xã H làm hướng khám nghiệm, chọn lề trái theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn, tất cả dấu vết phương tiện đều đo vào lề chuẩn. Chọn trụ biển báo số 207b nằm trong phần đất ngoài mặt đường phía lề phải làm điểm mốc.

- Mô tả theo số thứ tự các vị trí được đánh số:

+ Vị trí số (1) là xe ô tô biển số X có tâm trục sau bên trái cách biển báo số 207b là 17,73 mét và cách lề chuẩn là 6,05 mét. Tâm trục sau bên phải cách lề chuẩn là 6,85 mét. Tâm trục trước bên trái cách lề chuẩn là 4,00 mét. Tâm trục trước bên phải cách lề chuẩn là 4,88 mét và cách tâm trục trước xe ô tô biển số X là 4,30 mét. Tâm trục trước bên trái xe ô tô X cách tâm trục trước bên phải xe ô tô X là 5,70 mét.

+ Vị trí số (2) là xe ô tô biển số X có tâm trục trước bên phải cách lề chuẩn là 1,65 mét và tâm trục trước bên trái cách lề chuẩn là 3,60 mét. Tâm trục sau bên phải cách lề chuẩn là 1,64 mét và tâm trục sau bên trái cách lề chuẩn là 3,70 mét. Tâm trục trước bên phải cách trụ biển báo số 207b bên lề phải là 25,70 mét. Trục sau bên phải cách biển báo số 207b nằm bên lề trái là 210,75 mét.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 30/12/2021 đối với xe ô tô biển số X ghi nhận:

- Mặt trước mũ ca bin thụng về sau, bong tróc kích thước 50cm x 30cm.
- Kính chắn gió vỡ hoàn toàn, kích thước 145cm x 60cm.
- Hai cần gạt nước bị cong vênh, biến dạng.
- Nắp ca pô bị cong, biến dạng, thụng về sau, hướng từ trái qua phải, có nhiều vết trượt bám dính dị vật màu xanh kích thước 90cm x 50cm.
- Đèn chiếu sáng bên trái bị vỡ hoàn toàn.
- Cản trước góc bên trái bị gãy, vỡ, thụng về sau, kích thước 130cm x 30cm.
- Mặt dưới đầu xe lệch về sau hướng từ trái sang phải để lộ đầu trước khung gầm, kích thước 100cm x 60cm.
- Trụ lực lái bị sút rời khỏi khung gầm.
- Cửa bên trái ca bin bị cong, biến dạng, kính chiếu hậu bị sút rời, kích thước 110cm x 80cm.
- Vô lăng bị biến dạng, trục điều khiển bị gãy.
- Cần số bị lệch từ trước về sau.
- Bên trái ca bin bị hư hỏng nhiều nơi.
- Hệ thống điều khiển không hoạt động.
- Hệ thống phanh không hoạt động.

- Đèn chiếu sáng bị vỡ.
- Còi không hoạt động.
- Sau khi xảy ra tai nạn thì xe ô tô biển số X không điều khiển được.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 30/12/2021 đối với xe ô tô biển số X ghi nhận:

- Kính chắn gió bị bể hoàn toàn, kích thước 180cm x 75cm.
- Trước, trên, bên trái đầu ca bin bị cong vênh về sau, bong tróc, bám nhiều dị vật màu trắng, kích thước 120cm x 70cm.
- Đèn chiếu sáng bên trái bị bể hoàn toàn, kích thước 30cm x 25cm.
- Góc dưới bên trái đầu xe lệch về sau hướng từ trái sang phải để lộ đầu khung gầm, dài 25cm.
- Hai kính chiếu hậu bên trái bị bể, vỡ hoàn toàn, sút rời khỏi xe.
- Cửa trái ca bin bị cong vênh, biến dạng, kích thước 120cm x 80cm.
- Phía dưới khung gầm xe có phần nhựa mủ màu trắng.
- Hệ thống điều khiển không hoạt động.
- Hệ thống phanh không hoạt động.
- Đèn chiếu sáng bên trái vỡ, không hoạt động.
- Sau khi xảy ra tai nạn thì xe ô tô biển số X không điều khiển được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận:

+ 01 (một) Xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, số loại MIGHTY EX8, màu sơn xanh, số khung RLUEFT7KAMN001520, số máy LD002643D4CC, biển số X , có giá trị thiệt hại là 168.900.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) Xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, số loại THACO FRONTIER K250-TK2, màu sơn trắng, số khung RNHA05KHBJC008771, số máy D4CBJ550995, biển số X , có giá trị thiệt hại là 92.150.000 đồng (Chín mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 05/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 25 (hai mươi lăm) thùng bia nhãn hiệu RED RUBY chỉ bị rách phần vỏ thùng, có giá trị thiệt hại là 0 đồng (Không đồng); 50 (năm mươi) thùng bia nhãn hiệu RED RUBY bị hư hỏng phần vỏ thùng, có giá trị thiệt hại là 0 đồng (Không đồng); 18 (mười tám) thùng bia nhãn hiệu RED RUBY bị hư hỏng hoàn toàn, có giá trị thiệt hại là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81-0322/TgT ngày 23/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Duy Ph là 19% (Mười chín phần trăm).

Theo Biên bản giám định y khoa số 106/GĐYK-KNLD ngày 09/11/2022 của Hội đồng giám định y khoa - Sở Y tế tỉnh Bến Tre xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (tỷ lệ suy giảm khả năng lao động) của Nguyễn Duy Ph là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106-422/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Văn V là 70% (Bảy mươi phần trăm).

Theo Kết luận giám định số 2228/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số X với xe ô tô biển số X chiếu xuống mặt đường nằm trên phần bên trái Quốc lộ 57 theo hướng từ xã V đi xã Hòa Nghĩa.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số X và xe ô tô biển số X là bao nhiêu tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Theo kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Duy Ph và Nguyễn Văn V là 0,00mmol/l.

Nguyễn Duy Ph và Nguyễn Văn V là người đã có giấy phép lái xe theo quy định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 01, 06, 09-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 118/2023/TB-TA ngày 10-4-2023, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 601 Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 2, 6, 7, 12 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường cho bị hại giá trị 93 (chín mươi ba) thùng bia nhãn hiệu RED RUBY bị hư hỏng với số tiền 18.124.000đ (Mười tám triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Bị hại ông Lâm L , bà Lê Thị Thùy T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm đối với khoản này. Buộc ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Diễm K liên đới trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn G đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Ph chi phí điều trị, ngày công lao động của người nuôi bệnh với số tiền 70.000.000 đồng (trong đó bị cáo V bồi thường 40.000.000 đồng và Ông G bồi thường 30.000.000 đồng). Ông Nguyễn Duy Ph đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm đối với khoản này.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lâm L , bà Lê Thị Thùy T số tiền tổng cộng là 371.315.000 đồng (207.315.000 đồng chi phí sửa chữa xe ô tô biển số X + 154.000.000 đồng tiền mất thu nhập của xe ô tô biển số X + 10.000.000 đồng chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Ph số tiền mất thu nhập là 19.333.500 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Diễm K có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lâm L , bà Lê Thị Thùy T số tiền tổng cộng là 371.315.000 đồng (207.315.000 đồng chi phí sửa chữa xe ô tô biển số X + 154.000.000 đồng tiền mất thu nhập của xe ô tô biển số X + 10.000.000 đồng chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra).

Buộc ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Diễm K có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Ph số tiền mất thu nhập là 19.333.500 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/03/2023, bị đơn dân sự (ông Nguyễn Văn G , bà Trần Thị Diễm K) có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại các khoản: Việc sửa chữa xe X do vượt quá thiệt hại thực tế xảy ra; Về mất thu nhập của xe X ; Về chi phí phục vụ điều tra; Về bồi thường cho Nguyễn Duy Ph và yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm. Ngày 05 tháng 7 năm 2023 ông Nguyễn

Văn G , bà Trần Thị Diễm K có đơn xin giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự, đối với chi phí sửa chữa xe tải bị hư hại, mất thu nhập xe và chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra của chủ phương tiện và tài xế xe X .

Ngày 06/6/2023 người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lâm L , bà Lê Thị Thuỳ T) do ông Hồ Thanh Ph đại diện có đơn kháng cáo quá hạn, được chấp nhận kháng cáo quá hạn theo Quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn số 01/2023/HSPT-QĐ ngày 20/6/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre; ông P kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu mất, giảm thu nhập của xe ô tô biển số X với số tiền 446.436.500 đồng theo Biên bản về việc kháng cáo quá hạn.

Ngày 05/7/2023 bà Lê Thị Thuỳ T và ông Lâm L có đơn với nội dung ngày 16/5/2023 ông bà đã được Công ty cổ phần B bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô X với số tiền 414.631.091 đồng theo hợp đồng bảo hiểm vật chất xe ô tô. Ông, bà đồng ý chuyển quyền thụ hưởng số tiền bồi thường 414.631.091 đồng cho Công ty cổ phần B .

Ngày 05/7/2023 Công ty cổ phần B có văn bản yêu cầu sửa bản án sơ thẩm liên quan đến phần bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô X theo hướng: Công ty cổ phần B được thế quyền bà Lê Thị Thuỳ T và ông Lâm L thụ hưởng toàn bộ số tiền bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô X là 414.631.091 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn V trình bày: Yêu cầu xem xét kháng cáo của phía bị hại cho phù hợp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Thanh Ph trình bày: Thay đổi yêu cầu bồi thường mất thu nhập của xe ô tô X từ 446.436.500 đồng lên 508.680.055 đồng, tính từ sau khi xét xử sơ thẩm đến xét xử phúc thẩm và yêu cầu Công ty B bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự ông Nguyễn Văn L trình bày: Giữ yêu cầu kháng cáo, nếu xem xét được thì không phải hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Công ty cổ phần B trình bày: không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng, đơn kháng cáo của bị đơn dân sự làm trong thời hạn kháng cáo; đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lâm L , bà Lê Thị Thuỳ T) là ông Hồ Thanh Ph có đơn kháng cáo quá hạn, được chấp nhận nên phát sinh giai đoạn phúc thẩm; Về nội dung: xét kháng cáo của bị đơn dân sự. Về trách nhiệm dân sự:

Phía bị hại cung cấp văn bản sửa chữa xe ô tô X là thực tế phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 theo giá

hư hỏng tại thời điểm giải quyết là phù hợp, còn giá trị 168.900.000 đồng là giá trị tại thời điểm thiệt hại để xác định trách nhiệm hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét mất thu nhập của xe 35.000.000 đồng/ tháng là 308.000.000 đồng là phù hợp, được chia hai mỗi phần là 154.000.000 đồng.

Chi phí đi lại phục vụ điều tra phát sinh do tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và Ông G đồng ý bồi thường nên được ghi nhận là phù hợp.

Bồi thường cho anh Duy Ph từ tài liệu do anh Ph và bà T cung cấp và buộc bồi thường 03 tháng 26 ngày là phù hợp (do có dùng phiên tòa để các bên xem xét chứng cứ).

Đối với yêu cầu mất thu nhập phát sinh giữ chủ xe ô tô X với Bảo hiểm nếu có thiệt hại thì yêu cầu giải quyết ở vụ kiện khác.

Đối với yêu cầu chuyển quyền thụ hưởng số tiền 414.631.091 đồng của Công ty B nếu có tranh chấp thì giải quyết theo vụ kiện khác.

Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 601 Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 2, 6, 7, 12 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lâm L , bà Lê Thị Thùy T số tiền tổng cộng là 371.315.000 đồng (207.315.000 đồng chi phí sửa chữa xe ô tô biển số X + 154.000.000 đồng tiền mất thu nhập của xe ô tô biển số X + 10.000.000 đồng chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Ph số tiền mất thu nhập là 19.333.500 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Diễm K có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lâm L , bà Lê Thị Thùy T số tiền tổng cộng là 371.315.000 đồng (207.315.000 đồng chi phí sửa chữa xe ô tô biển số X + 154.000.000 đồng tiền mất thu nhập của xe ô tô biển số X + 10.000.000 đồng chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra).

Buộc ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Diễm K có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Ph số tiền mất thu nhập là 19.333.500 đồng.

- Anh Duy Ph không tranh luận;

- Đại diện của bị đơn tranh luận, cho rằng ngày 22/9/2022 bà T có ý kiến đồng ý Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 28/01/2022. Hội đồng định giá lấy bảng giá

của Dịch vụ Nam Hải để định giá là có cơ sở còn bảng giá bị đơn cung cấp phần sửa chữa cabin cao hơn gấp đôi (lên 216 triệu đồng). Mất thu nhập của xe ô tô biển số X , phía bị hại có ký hợp đồng dịch vụ đề ngày 01/02/2020 nhưng ký vào tháng 03/2020, xe chạy từ tháng 11, 12 thu nhập 35.000.000 đồng/tháng là không phù hợp do chưa trừ chi phí, yêu cầu xem xét cho hợp lý; Chi phí đi lại phục vụ điều tra không hợp lý đề nghị xem xét lại; bồi thường cho anh Duy Ph xe chạy hai tháng không thể lấy tỷ lệ 20% để tính bồi thường được.

- Đại diện Công ty B tranh luận: Đề nghị đưa Công ty bảo hiểm vào tham gia tố tụng, bên công ty có làm việc ở giai đoạn điều tra, là người thứ ba trong vụ án, yêu cầu chuyển quyền thụ hưởng cho phía công ty với số tiền 414.361.091 đồng và không chấp nhận kháng cáo của bị hại về bồi thường ngoài hợp đồng.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn G , bà Trần Thị Diễm K làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo quá hạn của ông Hồ Thanh Ph có căn cứ theo quy định tại Điều 331, Điều 335 của Bộ luật Tố tụng hình sự đã được chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 05 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại ấp An Quy, xã L , huyện C , tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô biển số X đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe ô tô biển số X (trên xe chở 1.000 thùng bia RED RUBY) do anh Nguyễn Duy Ph , điều khiển, lưu thông theo hướng ngược lại, dẫn đến tai nạn. Hậu quả Nguyễn Văn V bị thương tích 70%, Nguyễn Duy Ph bị thương tích 19%, xe ô tô biển số X bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 168.900.000 đồng và 93 thùng bia nhãn hiệu RED RUBY trong thùng xe ô tô X bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã gây thiệt hại cho bị hại là 172.500.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000

đồng đến dưới 500.000.000 đồng” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại và kháng cáo của bị đơn dân sự về phần trách nhiệm dân sự, thấy rằng:

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập do phương tiện mang lại của xe ô tô biển số X :

Ông G , bà K không đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa xe X là 414.631.090 đồng. Thấy rằng phía bị hại có cung cấp Đề xuất phương án sửa chữa tài sản ghi ngày 11/10/2022 (BL 851-854,) do Công ty cổ phần Q cung cấp kèm theo Hóa đơn giá trị gia tăng đề ngày 10/02/2023, Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào hoá đơn giá trị gia tăng ngày 10/02/2023 của Công ty cổ phần ô tô Q để chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển số X với số tiền 414.631.091 đồng là thiệt hại thực tế đã sửa chữa tại thời điểm giải quyết là phù hợp nên được giữ nguyên;

Ông G , bà K không đồng ý bồi thường mất thu nhập cho chủ sở hữu xe ô tô X mỗi tháng 35.000.000 đồng, với số tiền 308.000.000 đồng. Thấy rằng, Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường mất thu nhập của xe ô tô biển số X từ ngày xảy ra tai nạn (30/12/2021) đến ngày 22/9/2022 là 08 tháng 24 ngày với tổng số tiền 308.000.000 đồng là đã trừ chi phí mà bị hại đã loại ra, theo hợp đồng dịch vụ vận chuyển là phù hợp nên được giữ nguyên.

Ông G , bà K không đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra. Xét thấy Ông G và bị cáo V đã đồng ý bồi thường tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án ghi nhận là phù hợp, được giữ nguyên.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị đơn dân sự tự nguyện thỏa thuận chia phần bồi thường là phù hợp.

Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu Công ty B phải bồi thường mất thu nhập đối với xe ô tô X là 508.680.055 đồng và Công ty B yêu cầu chuyển quyền thụ hưởng đối với số tiền 414.631.090 đồng về cho Công ty, xét đây là các quan hệ pháp luật khác nên được tách ra.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

[6] Về án phí, bị đơn dân sự phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn V về cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 601 Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 2, 6, 7, 12 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường cho bị hại giá trị 93 (chín mươi ba) thùng bia nhãn hiệu RED RUBY bị hư hỏng với số tiền 18.124.000đ (Mười tám triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Bị hại ông Lâm L, bà Lê Thị Thùy T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm đối với khoản này. Buộc ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Diễm K liên đới trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn G đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Ph chi phí điều trị, ngày công lao động của người nuôi bệnh với số tiền 70.000.000 đồng (trong đó bị cáo V bồi thường 40.000.000 đồng và Ông G bồi thường 30.000.000 đồng). Ông Nguyễn Duy Ph đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm đối với khoản này.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lâm L, bà Lê Thị Thùy T số tiền tổng cộng là 371.315.000 (Ba trăm bảy mươi một

triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng (207.315.000 đồng chi phí sửa chữa xe ô tô biển số X + 154.000.000 đồng tiền mất thu nhập của xe ô tô biển số X + 10.000.000 đồng chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Ph số tiền mất thu nhập là 19.333.500 (Mười chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Diễm K có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Lâm L , bà Lê Thị Thùy T số tiền tổng cộng là 371.315.000 (Ba trăm bảy mươi một triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng (207.315.000 đồng chi phí sửa chữa xe ô tô biển số X + 154.000.000 đồng tiền mất thu nhập của xe ô tô biển số X + 10.000.000 đồng chi phí đi lại phục vụ công tác điều tra).

Buộc ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Diễm K có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Ph số tiền mất thu nhập là 19.333.500 (Mười chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G , bà Trần Thị Diễm K mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001653 và số 0001654 cùng ngày 28/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C , tỉnh Bến Tre.

Trả cho Lê Thị Thùy T (nộp thay Hồ Thanh Ph) 300.000 (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004504 ngày 29/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C , tỉnh Bến Tre.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện C (3b);
- VKSND huyện C (1b);
- Công an huyện C (1b);
- Bị cáo (1b);
- NĐDTUQCBH (1b);
- NĐDTUQCBDDS (1b);
- NCQLNVLQ (2b);
- Chi cục THADS h. C (1b);
- UBND xã K , huyện M (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh